

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí - Động lực

Chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ ANH SƠN**

2. Ngày tháng năm sinh: 23/11/1984

Nam ; Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà LP2-SL02, Khu đô Vinhomes Thăng Long – An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Kỹ thuật ô tô và Năng lượng, Trường Kỹ Thuật, Đại học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0867.076.788

E-mail: [son.leanh@phenikaa-uni.edu.vn](mailto:son.leanh@phenikaa-uni.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 04/2023 đến nay: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Phenikaa; Phó Tổng giám đốc, Phó Hiệu trưởng
- Từ tháng 06/2021 đến nay: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Phenikaa, Phó Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu và Công Nghệ Phenikaa; Phó Viện trưởng Viện Đào tạo sau Đại học
- Từ tháng 06/2020 đến tháng 5/2021: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Phenikaa

- Từ tháng 4/2020 đến tháng 5/2020: Phó Giám đốc trung tâm R&D; Tập Đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
- Từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020: Phó Bộ môn Động Lực, Giảng viên cơ hữu Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 04/2019 đến tháng 11/2019: Giảng viên cơ hữu Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2019: Nghỉ không lương, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 4/2009 đến tháng 10/2017: Giảng viên cơ hữu Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 10/2007 đến tháng 03/2009: Giảng viên tập sự Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cơ hữu kiêm Phó Tổng Giám đốc, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phenikaa.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu Trưởng trường

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.2218.0336

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Nagoya, Nhật Bản

8. Đã nghỉ hưu từ:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Tốt nghiệp đại học Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội tháng 4/2007, số văn bằng: C747611, ngành: Cơ khí nông nghiệp, nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Việt Nam;
- Được cấp bằng Thạc sĩ kỹ thuật năm 2012, nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Hiroshima, Nhật Bản
- Được cấp bằng Tiến sĩ kỹ thuật năm 2017 ngành: Cơ điện tử, nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Nagoya, Nhật Bản;

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ngành

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Phenikaa**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS liên ngành: **Cơ khí - Động lực**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **MAT** (Mechatronics, Autonomous Things) - **Cơ điện tử, phương tiện tự hành;**
- **ADAS** (Advanced Driver Assistance Systems) – **Các hệ thống hỗ trợ người lái**
- **DMA** (Data mining, Artificial intelligence) – **Khai phá dữ liệu và trí tuệ nhân tạo**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và **05** sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp đại học;
- Đã chủ trì hoàn thành: **02** đề tài/dự án cấp cơ sở
- Đã công bố **33** bài báo khoa học, trong đó có **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và **14** bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo nằm trong danh mục Scopus;
- Đã được cấp **04** Bằng độc quyền sáng chế trong đó đã chuyển giao **02** sáng chế vào sản xuất công nghiệp với quy mô lớn và **01** sáng chế đã có sản phẩm ứng dụng vào cuộc sống.
- Đã được cấp 02 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
- Đã được cấp 01 Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

Với 16 năm tham gia đào tạo đại học và sau đại học, ứng viên tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của một nhà giáo, cụ thể như sau:

#### *a. Về phẩm chất chính trị, tư tưởng*

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 04 năm 2007, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, không sợ khó và luôn sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, luôn nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi luôn tích cực học tập để nâng cao trình độ lý luận – chính trị và tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị - xã hội của nhà trường.

#### *b. Về đạo đức, lối sống:*

Là một giảng viên, tôi luôn đảm bảo tuân thủ những nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. Đối với đồng nghiệp, tôi luôn có thái độ hợp tác và tôn trọng, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau để nâng cao năng lực chuyên môn. Tôi luôn có thái độ tôn trọng và thân thiện với sinh viên, học viên, nghiêm túc trong công tác giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học, bảo đảm nguyên tắc khách quan, công bằng trong công tác đào tạo, giáo dục sinh viên, học viên.

#### *c. Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp:*

Luôn chủ động, tích cực trong hoạt động học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy. Nỗ lực vận dụng những kỹ năng, kiến thức với phương pháp nghiên cứu khoa học, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn để tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, nhất là các nghiên cứu có tính ứng dụng cao.

#### *d. Với tư cách là giảng viên:*

Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của mình. Để đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đối với công tác nghiên cứu và giảng dạy, tôi đã được công nhận học vị tiến sĩ kỹ thuật ngành Cơ điện tử năm 2017. Đã tham gia thực hiện các công trình nghiên cứu, chia sẻ các báo cáo, tham luận tại các hội thảo quốc tế.

*Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ*

Ứng viên đã được đào tạo chính quy ở các bậc đào tạo, bao gồm:

- Tốt nghiệp đại học chính quy tập trung 5 năm (2002 - 2007) ngành Cơ Khí tại Trường Đại học Nông Nghiệp I Hà Nội;
- Sau khi tốt nghiệp đại học năm 2002, được học bổng toàn phần của chính phủ Nhật Bản và theo học thạc sĩ tại Trường Đại học Hiroshima (2010-2012) ngành Cơ Khí;
- Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2012, năm 2014 theo học chương trình tiến sĩ tại Trường Đại học Nagoya theo học bổng toàn phần của Nhật Bản ngành cơ điện tử
- Bảo vệ thành công và được cấp bằng tiến sĩ kỹ thuật của Trường Đại học Nagoya Nhật Bản vào năm 2017.

**Quá trình đào tạo trên đã giúp cho bản thân thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyên môn và nghiệp vụ được giao, cụ thể là:**

- Từ tháng 10 năm 2007: được giữ lại Trường Đại học Nông nghiệp I làm giảng viên tập sự;
- Từ năm 4/2009 – 3/2020: là cán bộ giảng dạy của bộ môn Động Lực, Khoa Cơ Điện, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội (nay là Học Viện Nông nghiệp Việt Nam), tham gia công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Động cơ;
- Trong thời gian đang công tác tại Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, từ năm 10/2010 – 9/2012, nhận được học bổng toàn phần của chính phủ Nhật Bản (JDS) và theo học thạc sĩ ngành cơ khí, chuyên ngành giao thông thông minh tại Đại học Hiroshima – Nhật Bản. Trong thời gian theo học thạc sĩ đã tham dự một số hội thảo và có bài phát biểu ở các hội thảo;
- Sau khi trở về vào tháng 10/2012 tiếp tục giảng dạy tại Học Viện Nông nghiệp Việt Nam tại Khoa Cơ Điện, Bộ môn Cơ Khí Động Lực;
- Trong thời gian giảng dạy tại Học Viện Nông nghiệp VN, từ 10/2014 – 9/2017, nhận được học bổng toàn phần của giáo sư theo dự án nghiên cứu của Toyota, thực hiện quá trình làm nghiên cứu sinh ngành Cơ điện tử chuyên ngành ô tô, tập trung nghiên cứu các hệ thống hỗ trợ người lái trên xe. Đến tháng 9/2017, hoàn thành luận án và nhận bằng Tiến sĩ tại Trường Đại học Nagoya, Nhật Bản.
- Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ tại Trường Đại học Nagoya, được giáo sư giữ lại làm trợ lý giáo sư đến tháng 11/2019; trong thời gian từ tháng 3/2019 đồng thời làm cố vấn kỹ thuật cho Vingroup Nhật Bản;
- Từ tháng 12/2019 trở về Học viện Nông nghiệp Việt Nam và được bổ nhiệm làm Phó Bộ Môn Động Lực, Khoa Cơ Điện; Cũng trong cùng thời gian đó, làm cố vấn kỹ thuật cho Vingroup;
- Từ tháng 4/2020 đến tháng 5/2020: là Phó Giám đốc trung tâm R&D, Tập đoàn Phenikaa

- Từ tháng 6/2020 đến tháng 3/2023: là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Phenikaa, Khoa Kỹ thuật Ô tô và Năng lượng
    - o Được bổ nhiệm làm Phó Viện Trưởng Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa từ 6/2021
    - o Được bổ nhiệm làm Phó Viện trưởng Viện Đào tạo sau Đại học từ 6/2021
    - o Được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Phenikaa từ 15/9/2022
    - o Được bổ nhiệm làm Phó Hiệu Trưởng trường đại học Phenikaa từ 06/4/2023
    - o Hướng dẫn hai học viên cao học tại Khoa: (1) Trần Khánh Dương (2022-2024) đề tài: “Nghiên cứu phát triển thuật toán tăng cường độ chính xác của bản đồ độ phân giải cao dùng trên xe tự hành” (Quyết định phân công số 349/QĐ-ĐHP-SĐH); (2) Phạm Ngọc Ninh (2022-2024) đề tài: “Nghiên cứu phát triển hệ thống nhận biết điểm sai khác giữa bản đồ độ phân giải cao và hiện trạng thực tế trong giao thông sử dụng velodyne” (Quyết định phân công số 356/QĐ-ĐHP-SĐH)
  - Trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn sinh viên và học viên cao học, luôn bám sát đúng mục tiêu, nội dung chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh luôn tuân theo đúng mọi quy định của Nhà nước về đào tạo, có chuyên môn sâu, rộng đồng thời có tư cách đạo đức tốt và lập trường tư tưởng vững vàng;
  - Luôn tạo ra mối quan hệ đồng nghiệp tốt để trao đổi kinh nghiệm và cập nhật các thông tin và kiến thức chuyên môn;
  - Luôn tự rèn luyện bản thân, không ngừng học hỏi, tìm hiểu, đọc sách, tạp chí khoa học trong nước và nước ngoài, nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ, tiếp cận với kiến thức hiện đại, tự đào tạo mình để không bị lạc hậu với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, từ đó đào sâu suy nghĩ, tìm tòi phương pháp giảng dạy, đào tạo hiệu quả nhất để người học tiếp thu được nhiều kiến thức nhất và giúp học viên hình thành cho mình một phương pháp tư duy sáng tạo, độc lập, khả năng tự nghiên cứu;
  - Luôn say mê nghề nghiệp, yêu thích chuyên môn đã được đào tạo, các nhiệm vụ được giao, kết hợp tốt giữa nhiệm vụ quản lý cơ quan và nhiệm vụ đào tạo;
  - Đã có đóng góp cho sự nghiệp đào tạo kỹ sư và cán bộ có trình độ sau đại học cùng chuyên ngành ở các trường đại học và các viện nghiên cứu; tham gia đào tạo ở bậc đại học và sau đại học; hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy được các trường đại học, viện nghiên cứu giao; được các sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và đồng nghiệp yêu mến, tôn trọng;
- Ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn và nghiệp vụ được giao, thể hiện thông qua khối lượng giảng dạy, kết quả nghiên cứu và hiệu quả lãnh đạo đơn vị hàng năm.

*e. Với tư cách là lãnh đạo quản lý:*

Tôi chủ động, tích cực trong công việc được phân công, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao

*g. Về sức khỏe:*

Tôi có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

*h. Có lý lịch bản thân rõ ràng, không vi phạm pháp luật và chưa bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.*

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số: 16 năm 01 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học trong đó có 03 năm cuối liên tục tính đến ngày nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp /giờ quy đổi /số giờ định mức *
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009 - 2010	0	0	0	2	521.6	0	521.6/537.8/280
2	2012 - 2013	0	0	0	1	161.68	0	161.68/266.6/260
3	2013 - 2014	0	0	0	2	301.35	0	301.35/360/260
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2022 - 2023	0	0	2	0	90	0	90/102,3/81
5	2023 - 2024	0	1	2	4	84	0	69/144,8/54
6	2024 - 2025	0	1	0	0	96	0	96/114,9/54

\* Từ năm 2021 đến năm 2023, tôi được bổ nhiệm chức vụ Phó Viện trưởng, Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Phenikaa và được giảm trừ 70% giờ giảng so với định mức

\* Từ năm 2022 đến nay, tôi được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phenikaa và được giảm trừ 80 % giờ giảng so với định mức.

**3. Ngoại ngữ:**

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

Bảo vệ luận văn ThS; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

Bảo vệ luận án TS; Tại nước: Nhật Bản năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

Giảng dạy bằng ngoại ngữ: môn học Hệ thống hỗ trợ người lái trong chương trình đào tạo Summer Course bằng Tiếng Anh

Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Nagoya

Môn học giảng dạy bằng tiếng Anh bao gồm:

(i) Hệ thống hỗ trợ người lái

(ii) Các khóa học ngắn hạn do Trường Đại học Nagoya tổ chức cho sinh viên quốc tế

(iii) Đã trình bày nhiều tham luận bằng tiếng Anh tại các hội thảo quốc tế: FAST-ZERO's 2015, JSAE 2016, AHFE 2016, FAST-ZERO's 2017, IEEE ITSC 2018, ...

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Khánh Dương		x	x		2022 - 2024	Trường Đại Học Phenikaa	28/10/2024 2945/QĐ- ĐHP-ĐT
2	Phạm Ngọc Ninh		x	x		2022 - 2024	Trường Đại Học Phenikaa	28/10/2024 2945/QĐ- ĐHP-ĐT

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>A. Trước khi bảo vệ luận án TS</b>							
<b>B. Sau khi bảo vệ luận án TS</b>							
1	Kỹ thuật ô tô quyền 1 – Kết cấu ô tô hiện đại	GT	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2025	4	Đình Ngọc Ân	37 - 110	2088/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2024
2	Kỹ thuật ô tô quyền 2 – Lý thuyết ô tô hiện đại	GT	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2025	4	Hồ Xuân Năng	146 -182	2089/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2024

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	CN/ PCN /TK/ TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>A. Trước khi bảo vệ luận án TS</b>				
<b>B. Sau khi bảo vệ luận án TS</b>				

	TT	CN/ PCN /TK/ TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo robot phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19	CN	Đề tài cấp cơ sở, Mã số: DA.01-2020.02	04/2020 - 05/2020	Thời gian nghiệm thu: Xếp loại KQ: Đạt
2	Nghiên cứu, phát triển công nghệ xe tự hành tại Việt Nam	PCN	Đề tài trọng điểm cấp cơ sở Mã số: ĐTTĐ- 04.2020.01	04/2020 - 09/2024	Thời gian nghiệm thu: Xếp loại KQ: Xuất sắc
3	Nghiên cứu phát triển phần mềm xây dựng bản đồ độ phân giải cao (HD map) cho phương tiện tự hành	CN	Đề tài cấp cơ sở, Mã số: PU2023-2-A-04	01/2024 - 12/2024	Thời gian nghiệm thu: Xếp loại KQ: Xuất sắc

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

### 7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
<b>A. Trước khi bảo vệ học vị TS</b>								
<b>I</b>	<b>Tạp chí ISI/ Scopus</b>							
1	Effect of mental workload and aging on driver distraction based	5	x	Advances in Intelligent Systems and Computing/219 4-5365	Scopus	15	Trang 349-359	2016

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	on the involuntary eye movement							
2	The effect of visual stimulus on voluntary eye movement based on a VOR/OKR model	5	x	International Journal of Automotive Engineering/ 2185-0992	Scopus Q3	11	Tập 2, Số 8, Trang 37-44	2017
3	Evaluation of Driver Distraction with Changes in Gaze Direction Based on a Vestibulo-Ocular Reflex Model	3	x	Journal of Transportation Technologies/21 60-0481	Scopus Q3	14	Tập 3, Số 7, Trang 336- 350	2017
<b>II</b>	<b>Tạp chí quốc tế không trong danh mục ISI/Scopus</b>							
<b>III</b>	<b>Tạp chí trong nước</b>							
<b>IV</b>	<b>Kỹ yếu Hội nghị khoa học quốc tế</b>							
4	Parameters Optimization Using Genetic Algorithm Technique for Vestibulo-ocular Reflex model	4	x	Future Active Safety Technology Towards zero traffic accidents FAST-zero's 2015		9	Trang 167- 174	2015
<b>V</b>	<b>Kỹ yếu hội nghị khoa học trong nước</b>							
<b>B. Sau khi bảo vệ học vị TS</b>								
<b>I.</b>	<b>Tạp chí ISI/ Scopus</b>							
5	SmartEye and Polhemus data for vestibulo-ocular reflex and	2	x	Data in Brief/ ISSN-eISSN: 2352-3409	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q3, IF=1.0)	3	Vol. 18, Pages 882- 885	2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	optokinetic reflex model							
6	A novel method for classifying driver mental workload under naturalistic conditions with information from near-infrared spectroscopy	4	x	Frontiers in human neuroscience/ ISSN-eISSN: 1662-5161	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q2, IF=2.4)	45	Vol. 12, Pages 1-12	2018
7	Evaluation of cognitive distraction in a real vehicle based on the reflex eye movement	3	x	International Journal of Automotive Engineering/218 5-0992	Scopus (Q3)	8	Vol. 9, No. 1, p. 1-8	2018
8	Towards online detection of driver distraction: Eye- movement simulation based on a combination of vestibulo- ocular reflex and optokinetic reflex models	5	x	Transportation research part F: traffic psychology and behaviour/ISSN -eISSN: 1369-8478/ 1873-5517	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q1, IF=3.5)	20	Vol. 65, Pages 716- 729	2019
9	Evaluating driver cognitive distraction by eye tracking: From simulator to driving	3	x	Transportation research interdisciplinary perspectives/ISS N-eISSN: 2590-1982	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q1, IF=3.9)	81	Vol. 4 Pages 10008 7	03/ 2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
10	Assessment of senior drivers' internal state in the event of simulated unexpected vehicle motion based on near-infrared spectroscopy	3	x	Traffic injury prevention/ ISSN-eISSN: 1538-9588/ 1538-957X	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q1, IF= 1.6)	4	Vol.2 3, Issue 5, Pages 221- 225	03/ 2022
11	High-definition 3D map for autonomous vehicles in Vietnam: A comparison between graph simultaneous localization and mapping and the normal distributions transform algorithm	3		International Journal of Advanced Robotic Systems (IJARS)/1729-8814	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q2, IF= 2.1)			03/ 2023
12	Accurate 3D Multi-Object Detection and Tracking on Vietnamese Street Scenes Based on Sparse Point Cloud Data	3		IEEE Transactions on Intelligent Transportation Systems/1524-9050	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q1, IF= 7.9)	1		2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
13	Enhancing rotated object detection via anisotropic Gaussian bounding box and Bhattacharyya distance	5		Neurocomputing/0925-2312	SCIE/S SCI/A HCI/ES CI (Q1, IF= 5.5)		Vol. 623	03/ 2025
14	A novel Automatic Detecting System for Cucumber Disease Based on the Convolution Neural Network Algorithm	4		GMSARN International Journal/ 1905-9094	Scopus Q4	18	Vol. 16 (2022 ) Pages 295- 301	2022
<b>II.</b>	<b><i>Tạp chí quốc tế không trong danh mục ISI/Scopus</i></b>							
15	Driver's Mental Workload Estimation with Involuntary Eye Movement	3	x	Series Intelligent Vehicles and Transportation/ De Gruyter/9783110669787		1		2020
16	Driver state detection based on cardiovascular system and driver reaction information using a graphical model	7		Journal of Transportation Technologies/ 2160-0481		4	Vol.1 1, Pages 139	2021
<b>III</b>	<b><i>Tạp chí trong nước</i></b>							
17	Ảnh hưởng của tiêu cự và khẩu độ	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam/			Số đặc	2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	đến việc tạo bản đồ số 3D point cloud cho xe tự hành			ISSN 2615 - 9910			biệt, tr. 329- 335	
18	Thiết kế chế tạo hệ thống dựng bản đồ point cloud cho xe tự lái bằng máy ảnh cầm tay	2		Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN 2615 - 9910			Số 6, tr. 182- 187	2020
19	Creating high- definition 3D map for autonomous vehicle with velodyne	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN 1859-1531			Vol.1 8,No. 11.1, p. 44- 47	2020
20	Effect of inertial measurement unit on creating high- definition 3D map for autonomous vehicle	2	x	JST: Smart Systems and Devices/ 2734- 9373			Vol.3 1, issue 1, p.33 - 40	2021
21	Vulnerable Road Users Overtaking Path Planning on Urban Road Considering Individual Driving Styles	7		JST: Smart Systems and Devices/ 2734 - 9373			Volu me 32, Issue 2, April 2022, 055- 063	2022
<b>IV</b>	<b>Kỹ yếu hội nghị khoa học quốc tế</b>							

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
22	Effect of sliding window time on the classification of driver mental workload performance using near-infrared spectroscopy (NIRS)	2	x	IEEE 21st International Conference on Intelligent Transportation Systems (ITSC)	Scopus	7	Pages 1815-1819	2018
23	Unmanned ground Robot for COVID-19 Isolated Area in Vietnam	2		Lecture Notes in Mechanical Engineering/Proceedings of the 2 <sup>nd</sup> Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2020)/ 2195-4356	Scopus		Pages 629-637	2021
24	An overview of pedestrian detection based on lidar for advanced driving assistance system	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ The AUN/SEED-Net Joint Regional Conference in Transportation, Energy, and	Scopus	1	Pages 352-363	2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
				Mechanical Manufacturing Engineering/219 5-4356				
25	Research on Simulation and Optimization of the Self-Driving Minibus Frame Design	4	x	Lecture Notes in Networks and Systems/ Advances in Engineering Research and Application/ ICERA 2023/ 978-3-031- 62237-3	Scopus		volum e 944, Pages 368– 377	2024
26	A novel of applying numerical approach for Centre Computing Unit's Cooling System	7	x	Lecture Notes in Networks and Systems/ Advances in Engineering Research and Application/ ICERA 2023/ 978-3-031- 62237-3	Scopus		volum e 943, Pages 31–40	2024
27	Developments of an Suspension System and a Frame for Autonomous Mobile Robots	3	x	Lecture Notes in Networks and Systems/ Advances in Engineering Research and Application/ ICERA 2023/ 978-3-031- 62237-3	Scopus		Volu me 1, page 332	2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
28	A Two-Stage Model for 3D Object Recognition and Classification in Autonomous Vehicles: Camera and Lidar Fusion Method	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ Proceedings of the 10 <sup>th</sup> International Conference on Mechanical, Automotive and Materials Engineering/ 2195-4356	Scopus		Page 433	2024
29	Optimization of Autonomous Bus Management System: A Case Study in Hanoi	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ Proceedings of the 10 <sup>th</sup> International Conference on Mechanical, Automotive and Materials Engineering/ 2195-4356	Scopus		Pages 397–407	2024
30	A Study on Object Recognition for Autonomous Mobile Robot's Safety Using Multiple Sensors	4	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ Proceedings of the 10 <sup>th</sup> International Conference on Mechanical, Automotive and Materials	Scopus		Pages 421–432	2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
				Engineering/ 2195-4356				
31	Mechatronic Converting Design of Drive- by-Wire Golf Cart: A Real Case Study	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ Proceedings of the 10 <sup>th</sup> International Conference on Mechanical, Automotive and Materials Engineering/ 2195-4356	Scopus		Pages 139– 149	2024
32	Effect of Oil Flow and Pipeline Layout on the Surface Temperature Uniformity of Heating Plate in Artificial Quartz Stone Curing System	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ Proceedings of the 10 <sup>th</sup> International Conference on Mechanical, Automotive and Materials Engineering/ 2195-4356	Scopus		Pages 261– 272	2024
33	A Novel of Improving the Accuracy of High-Definition Map for Autonomous Vehicle: A Realistic Case	4	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering/ Proceedings of the 10 <sup>th</sup> International Conference on Mechanical,	Scopus		Pages 409– 419	2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn theo Google scholar (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	Study in Hanoi Area			Automotive and Materials Engineering/ 2195-4356				
V	<b>Kỹ yếu Hội nghị khoa học trong nước</b>							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **06** bài, số thứ tự: [5-10]. Ngoài ra, ứng viên là tác giả chính của **12** báo cáo khoa học đăng trong Kỹ yếu hội nghị quốc tế thuộc danh mục Scopus, số thứ tự: [22-33].

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày, tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1.	Hệ thống rô bốt tự hành ngoài trời và phương pháp điều khiển hệ thống rô bốt này	Cục Sở hữu trí tuệ Bộ KHCN	Số 27996 theo Quyết định số 3849w/QĐ-SHTT ngày 12/3/2021	Tác giả chính	(02) Hồ Xuân Năng Lê Anh Sơn
2.	Hệ thống xe điện tự hành	Cục Sở hữu trí tuệ Bộ KHCN	Số 34988 theo Quyết định số 1030w/QĐ-SHTT ngày 15/02/2023		(04) Hồ Xuân Năng, Lê Anh Sơn, Phạm Hoàng Sơn, Phan Thành Nam
3.	Thiết bị cá nhân thu thập dữ liệu bản đồ số ba chiều	Cục Sở hữu trí tuệ Bộ KHCN	Số 34987 theo Quyết định số 1027w/QĐ-SHTT ngày 15/02/2023		(03) Hồ Xuân Năng, Lê Anh Sơn, Phan Thành Nam

4.	Cụm robot di động	Cục Sở hữu trí tuệ Bộ KHCN	Số 37334 theo Quyết định số 71541/QĐ-SHTT. <sup>IP</sup> ngày 22/09/2023	x	(03) Lê Anh Sơn, Hồ Xuân Năng, Khổng Minh
5.	Phương tiện vận chuyển hàng hoá	Cục Sở hữu trí tuệ Bộ KHCN	Số 37163 theo Quyết định số 68255/QĐ-SHTT ngày 12/09/2023	x	(02) Lê Anh Sơn, Đoàn Minh Thông
6.	Phương pháp giám sát quá trình đưa đón học sinh	Cục SHTT Bộ KHCN	Số 2836 theo Quyết định số 1539w/QĐ-SHTT ngày 25/01/2022	x	(2) Lê Anh Sơn, Hồ Xuân Năng
7.	Hệ thống giám sát quá trình đưa đón học sinh bằng xe buýt theo thời gian thực	Cục SHTT	Số 2837 theo Quyết định số 1542w/QĐ-SHTT ngày 25/01/2022		(2) Hồ Xuân Năng, Lê Anh Sơn

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03**, số thứ tự: [4-6].

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
<b>Chương trình đào tạo</b>						
1	Đề án mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sỹ	Thành viên	Quyết định số 28/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 31/01/2020 về việc thành lập Tổ đề án mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sỹ	Trường Đại học Phenikaa	Quyết định số 489/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2021 về việc cho phép Trường Đại học Phenikaa đào tạo ngành kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sỹ	
2	Đề án mở ngành Kỹ thuật cơ	Thành viên	Quyết định số 29/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 31/01/2020 về	Trường Đại học Phenikaa	Quyết định số 488/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2021 về việc cho	

khí động lực trình độ tiến sỹ		việc thành lập Tổ đề án mở ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ tiến sỹ.		phép Trường Đại học Phenikaa đào tạo ngành kỹ thuật cơ khí động lực trình độ tiến sỹ	
<b>B. Chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu/ứng dụng KHCN của cơ sở giáo dục đại học đã đưa vào áp dụng thực tế</b>					

- Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo các môn học kỹ thuật phần mềm ô tô thuộc ngành Kỹ thuật ô tô trình độ Đại học.

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH □

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**LÊ ANH SƠN**